

# VỀ CUỘC CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC Ở BIÊN GIỚI PHÍA TÂY NAM (4-1977 – 1-1979)

PGS, TS NGUYỄN MẠNH HÀ

ThS VŨ THỊ HỒNG DUNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của quân và dân ta ở biên giới Tây Nam Việt Nam đã kết thúc cách đây hơn 4 thập kỷ. Đây là cuộc chiến tranh chống lại sự gây hấn, xâm lược biên giới do tập đoàn cầm quyền phản động Pôn Pốt lêng Xary của Nhà nước Campuchia Dân chủ tiến hành. Bài viết tìm hiểu nguyên nhân, diễn biến chính của cuộc chiến tranh từ ngày 30-4-1977 đến tháng 1-1979; chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, qua đó nêu lên một số nhận xét của các tác giả về những nội dung này.

**Từ khóa:** Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; biên giới Tây Nam Việt Nam

## 1. Nguyên nhân và diễn biến

*Từ những lời chúc mừng của lãnh đạo hai nước sau khi kết thúc chiến tranh.*

Ngày 17-4-1975, các lực lượng vũ trang của Đảng Cộng sản Campuchia đã giải phóng thủ đô Phnôm Pênh, do quân đội của chính quyền Lon Non, được Mỹ hậu thuẫn, đóng giữ, kiểm soát toàn bộ đất nước. Sự kiện này đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lâu dài, gian khổ của nhân dân Campuchia.

Nhân dịp thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, Quốc trưởng Vương quốc Campuchia Norodom Sihanouk đã gửi điện cho Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng, nhấn mạnh: “Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với nhân dân Việt Nam đã luôn ủng hộ, sát cánh và giúp đỡ mọi mặt đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Campuchia. Nhân dân Campuchia sẽ ghi nhớ sự ủng hộ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dân, Đảng,

Chính phủ Việt Nam và các lực lượng vũ trang Việt Nam. Thắng lợi của nhân dân Campuchia cũng là thắng lợi của nhân dân Việt Nam. Thắng lợi đó mở ra những triển vọng tốt đẹp cho quan hệ về mọi mặt giữa hai dân tộc, hai nước, hai chính phủ Campuchia-Việt Nam”<sup>1</sup>. Ngày 21-4-1975, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã gửi điện mừng đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Campuchia, nêu rõ: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thần thánh của nhân dân Campuchia kết thúc thắng lợi hoàn toàn là một trang vô cùng đẹp đẽ và oanh liệt nhất trong hơn một thế kỷ đấu tranh kiên cường, bất khuất chống chủ nghĩa thực dân và đế quốc xâm lược... Đó là thắng lợi của tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường của nhân dân Campuchia. Đồng thời đó cũng là thắng lợi của tinh đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam-Campuchia-Lào sẵn có từ lâu đời”<sup>2</sup>. Ngày 30-4-1975, thành phố Sài Gòn

được giải phóng. Ngày 1-5-1975, Trung ương Đảng Cộng sản Campuchia gửi điện mừng tới Đảng Lao động Việt Nam nhân dịp miền Nam Việt Nam được hoàn toàn giải phóng. Bức điện có đoạn: “Thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách mạng Campuchia đã chứng minh trước thế giới rằng sức mạnh của nhân dân một nước nhỏ đoàn kết quyết chiến, quyết thắng dưới ánh sáng của một đường lối cách mạng đúng đắn và sáng suốt có thể đánh thắng đế quốc Mỹ... Trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng Campuchia trong giai đoạn lịch sử mới theo đường lối xã hội chủ nghĩa phồn vinh, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Campuchia quyết tiếp tục đường lối cách mạng vẻ vang trong việc thắt chặt quan hệ anh em trên lập trường quốc tế vô sản thật sự, củng cố và phát triển tình đoàn kết chiến đấu đời đời bền vững giữa hai Đảng vì hạnh phúc của nhân dân hai nước và vì sự nghiệp hòa bình và chủ nghĩa cộng sản”<sup>3</sup>.

Những lời chúc mừng tốt đẹp của lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam-Campuchia là cơ sở để mở ra viễn cảnh hợp tác, hữu nghị ngày càng gắn bó và hiệu quả giữa hai nước trong bối cảnh mới.

***Đến những hành động gây căng thẳng, xung đột trên biên giới Việt Nam-Campuchia trước khi Campuchia Dân chủ chính thức mở cuộc chiến tranh xâm lược.***

Trong thời gian lực lượng cách mạng hai nước cùng phối hợp chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai, mối quan hệ này đã bộc lộ một số dấu hiệu không bình thường từ phía lãnh đạo lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary. Sau cuộc đảo chính của Thủ tướng Lon Non lật đổ Quốc trưởng Xihanúc (18-3-1970), tuy vẫn phối hợp chiến đấu với bộ đội Việt Nam nhưng lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary vẫn tiến hành những vụ tiến công, phục kích, cướp phá kho

tàng, giết hại cán bộ, bộ đội Việt Nam hoạt động ở Campuchia, gây chia rẽ trong nội bộ những người cộng sản Campuchia.

Chưa đầy 24 giờ sau khi gửi điện mừng cho lãnh đạo Việt Nam, ngày 2-5-1975, chính quyền mới ở Campuchia đã huy động binh lính đánh chiếm đảo Thổ Chu của Việt Nam. Phía Việt Nam yêu cầu các đơn vị quân đội của Pôn Pốt rút khỏi đảo, nhưng quân Pôn Pốt đã phớt lờ, chủ động tiến công và liên tiếp bổ sung lực lượng để chiếm giữ đảo. Tại Thổ Chu, quân Pôn Pốt đã ép buộc hơn 500 đồng bào ta đi sang một đảo khác và sau đó giết hại toàn bộ số người này. Cuộc chiến đấu quyết liệt diễn ra giữa hai bên. Đến ngày 24-5-1975, quân đội Việt Nam hoàn toàn làm chủ đảo Thổ Chu, tiêu diệt 3 đại đội, bắt sống 140 lính lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary, thu toàn bộ vũ khí. Ngoài đảo Thổ Chu, quân Pôn Pốt còn tổ chức tiến công các đảo Phú Quốc, Hòn Tre của Việt Nam.

Từ sau tháng 4-1975, chính quyền Pôn Pốt Iêng Xary, được các thế lực nước ngoài hậu thuẫn, viện trợ vũ khí, trang bị, đã đẩy nhanh việc xây dựng lực lượng quân sự, gây xung đột ở vùng biên giới trên bộ và trên biển nhằm hoạch định lại đường biên giới Campuchia-Việt Nam, làm cho Việt Nam mất ổn định.

Lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary ráo riết tuyên truyền kích động tâm lý chống Việt Nam, coi Việt Nam là mối tai họa lớn nhất, là kẻ thù truyền kiếp, kẻ thù số 1; tiến hành thanh trừng những cán bộ từng được đào tạo ở Việt Nam. Pôn Pốt tuyên bố: Mâu thuẫn Việt Nam-Campuchia là mâu thuẫn chiến lược sống còn, không thể điều hoà được, cũng không thể giải quyết bằng thương lượng mà phải dùng biện pháp quân sự<sup>4</sup>. Trên đất liền, trong tháng 5-1975, chính quyền Campuchia đưa quân vượt qua biên giới sang lãnh thổ Việt Nam, đóng 2 tiểu đoàn ở Vĩnh Hội, huyện An Phú, Châu Đốc, 2 tiểu đoàn ở Vĩnh Xương, 2 tiểu đoàn ở thị xã

Châu Đốc. Chúng sử dụng cả pháo binh bắn phá các khu vực kết hợp với tàn sát dã man dân thường Việt Nam; liên tiếp khiêu khích vũ trang, gây xung đột dọc theo các tỉnh giáp giới với Việt Nam. Quân Pôn Pốt liên tục rải truyền đơn đòi các tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, đòi kênh Vĩnh Tế, tổ chức di dời các cột mốc biên giới đã có vào sâu trong đất của Việt Nam. Họ tuyên bố nếu Việt Nam không trả lại các vùng đất nói trên cho Campuchia thì Chính phủ Campuchia sẽ đem quân chiếm cả 6 tỉnh miền Tây Nam Bộ của Việt Nam.

Trong tháng 6-1975, quân đội của Pôn Pốt tổ chức hàng chục vụ tiến công, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam ở cả trên bộ, trên biển, tập trung ở các khu vực Giang Thành, Vĩnh Hòa Đông, Lò Gò, Xa Mát; đánh đuổi các tàu cá của ngư dân Việt Nam đang đánh bắt cá ở khu vực xung quanh đảo Phú Quốc; máy bay của quân đội Campuchia thường xuyên bay tuần tra trên không phận các đảo của Việt Nam trong vịnh Thái Lan.

Từ ngày 24 đến ngày 28-8-1975, quân đội của Pôn Pốt đóng ở đảo Poulo Wai đã nhiều lần sử dụng tàu vũ trang chạy sát các đảo Thổ Chu, Phú Quốc tiến hành khiêu khích, bắn đại bác lên các đảo này, gây nhiều tổn thất về tính mạng, tài sản cho người dân Việt Nam.

Trong khoảng thời gian những tháng còn lại của năm 1975 và cả năm 1976, mặc dù lãnh đạo hai nước, hai Đảng Việt Nam, Campuchia vẫn thường xuyên gửi thư mời, thư, điện chúc mừng, tổ chức mít tinh chào mừng nhân các ngày quốc khánh, ngày thành lập Đảng; ngày giải phóng Phnôm Pênh, Sài Gòn; ngày thành lập quân đội; ngày sinh nhật của Quốc trưởng N.Sihanouk; ra tuyên bố ủng hộ Campuchia, lên án Mỹ ném bom thành phố Xiêm Riệp; trao đổi các đoàn đi thăm lẫn nhau; tổ chức các cuộc gặp gỡ, đàm phán để giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ... nhưng do phía Campuchia Dân chủ đã có mưu đồ gây

chiến từ trước nên tình hình dọc biên giới hai nước vẫn rất căng thẳng.

Cuối năm 1975, tập đoàn cầm quyền Pôn Pốt, Iêng Xary, Khiêu Xămphon ở Campuchia họp đánh giá tình hình, cho rằng quân đội Campuchia Dân chủ đã có sự phát triển mạnh mẽ, ngày càng mạnh hơn quân đội Việt Nam, nên đã xác định kế hoạch mở cuộc tiến công lớn sang đất Việt Nam vào nửa cuối năm 1976.

Năm 1976, riêng trên địa bàn Quân khu 7 của Việt Nam, lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary gây ra 280 vụ xâm nhập biên giới, gấp 2,7 lần số vụ so với năm 1975. Trong 2 năm 1976-1977, Campuchia Dân chủ đã xây dựng thêm 5 sư đoàn chủ lực, đưa tổng số lên 12 sư đoàn, thành lập thêm nhiều đơn vị xe tăng, pháo binh, không quân, hải quân; xây dựng nhiều phòng tuyến, hầm hào dọc biên giới, điều động tới 41% quân số áp sát biên giới để tiến công sang đất Việt Nam.

Với âm mưu đã dự tính, quân đội của tập đoàn phản động cầm quyền ở Campuchia đã đẩy mối quan hệ giữa hai nước vào một thời kỳ đen tối bằng việc chính thức phát động cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Tây Nam Việt Nam.

***Khái quát diễn biến cuộc chiến tranh xâm lược do Campuchia Dân chủ tiến hành đối với Việt Nam.***

Ngày 30-4-1977, Sư đoàn 2 và các lực lượng vũ trang hai tỉnh Takeo và Kandal của Campuchia Dân chủ bất ngờ mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang, từ Vĩnh Gia đến Vĩnh Xương (bao gồm 13 đồn biên phòng và 14 xã dọc biên giới của Việt Nam, tàn sát dân thường, tàn phá các bản làng, trường học, cơ sở sản xuất). Đây là hành động đánh dấu sự mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Tây Nam Việt Nam của tập đoàn cầm quyền Pôn Pốt Iêng Xary.

Chính quyền Campuchia Dân chủ cho rằng: Duôn (Việt Nam) đang gặp trở ngại mọi mặt... Duôn mãi mãi không đánh nổi Campuchia. Toàn quân và dân Campuchia nhất quyết phải chiến đấu cho đến khi giành được thắng lợi. Ngày 17-5, quân Pôn Pốt dùng pháo bắn sang thị xã Châu Đốc, thị xã Hà Tiên, cho lính biên phòng và lính địa phương tỉnh Kam Pốt đánh sang, giết hại hàng trăm đồng bào ta.

Trước sự phản đối của Đảng, Nhà nước, Bộ Ngoại giao Việt Nam; đề nghị có cuộc gặp càng sớm càng tốt giữa lãnh đạo cấp cao hai nước để giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam-Campuchia, phía Campuchia Dân chủ trả lời: Campuchia không hề có mục đích bành trướng, xâm lấn đất đai của bất cứ nước nào dù chỉ là gang tấc... Phía Campuchia đề nghị: Để một thời gian cho tình hình trở lại bình thường, không có những vụ va chạm về biên giới trên đất liền cũng như trên biển rồi hai bên sẽ gặp nhau để việc gặp gỡ đạt kết quả tốt.

Tháng 9-1977, tập đoàn Pôn Pốt Iêng Xary tổ chức lại chiến trường, hình thành 7 quân khu và 3 vùng đặc biệt, xây dựng thêm 2 sư đoàn chủ lực, nâng tổng số lên 14 sư đoàn và 12 trung đoàn vùng. Ngày 25-9-1977, tập đoàn Pôn Pốt Iêng Xary huy động 2 sư đoàn, 2 trung đoàn vùng, 7 tiểu đoàn địa phương tiến công đồng loạt vào tuyến biên giới thuộc ba huyện Tân Biên, Châu Thành, Bến Cầu của tỉnh Tây Ninh. Ngày 17-11-1977, Pôn Pốt huy động 2 sư đoàn và lực lượng của Vùng 23 mở cuộc tiến công vào khu vực đường liên tỉnh số 13 ở Tây Ninh. Có nơi, quân Pôn Pốt thọc sâu vào đất Việt Nam từ 5 đến 7 km, đốt cháy hàng trăm nóc nhà, phá hàng nghìn héc ta lúa và hoa màu của nhân dân địa phương.

Ngày 31-12-1977, chính quyền Campuchia Dân chủ công khai đưa vấn đề chiến tranh biên giới giữa hai nước ra trước dư luận thế giới, vu

cáo Việt Nam xâm chiếm đất của Campuchia. Ngày 13-1-1978, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Campuchia ra chỉ thị về đường lối tiến hành chiến tranh toàn diện chống Việt Nam. Ngày 15-1-1978, chính quyền Campuchia Dân chủ ra tuyên bố mở rộng vùng tiếp giáp lãnh hải rộng 24 hải lý, vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý, ra lệnh cho hải quân đánh phá các lực lượng của Việt Nam ở trên biển.

Trong năm 1978, đặc biệt là trong mùa mưa, quân Pôn Pốt liên tiếp tổ chức các cuộc tập kích vào các khu vực, vị trí các đơn vị thuộc Quân khu 7, Quân khu 9, Quân khu 5, Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 đang tổ chức phòng ngự, đánh phá nhiều địa phương dọc tuyến biên giới, nhằm đánh bật bộ đội ra khỏi các chốt, phá cuộc chuẩn bị tiến công của ta, chiếm địa bàn, chuẩn bị các hoạt động quân sự trong mùa khô.

Ngày 23-12-1978, chính quyền Campuchia Dân chủ huy động 10/19 sư đoàn đang bố trí ở khu vực biên giới mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam của Việt Nam, trong đó sử dụng 3 sư đoàn đánh vào khu vực Bến Sỏi, Bến Cầu tỉnh Tây Ninh. Đây là cuộc tiến công quy mô lớn nhất của quân Pôn Pốt kể từ đầu chiến tranh xâm lược nhằm phá cuộc chuẩn bị tổng tiến công của quân đội Việt Nam.

Qua nguyên nhân, diễn biến của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Biên giới Tây Nam (4-1997 - 1-1979), chúng tôi bước đầu nêu lên một số nhận xét: Nghiên cứu lịch sử mối quan hệ giữa hai nước, mối quan hệ quốc tế của Việt Nam, Campuchia với Trung Quốc và các nước khác có liên quan, đặc biệt là trong thời kỳ hiện đại, có thể khái quát nêu lên mấy nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, là do phía chính quyền Campuchia Dân chủ của tập đoàn cầm quyền Pôn Pốt-Iêng Xary cho rằng trong lịch sử Việt Nam đã chiếm nhiều vùng đất của Campuchia, nên phải tổ chức

lực lượng đánh sang để thu hồi vùng đất đã mất trước đây.

*Thứ hai*, là do chính quyền Pôn Pốt-Iêng Xary cho rằng Việt Nam đã bỏ rơi lực lượng kháng chiến Campuchia trong thời kỳ phối hợp với lực lượng cách mạng Việt Nam đánh thực dân Pháp xâm lược, trong khi Việt Nam tiến hành cuộc đàm phán ở Gionevơ năm 1954, nên các lực lượng kháng chiến của Campuchia bị thiệt thòi, không có căn cứ đứng chân, phải giải giáp tại chỗ. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Việt Nam lại cũng không tính đến vị trí, vai trò và lợi ích của Campuchia trong cuộc đàm phán ở Pari từ năm 1968 đến năm 1973, nên cách mạng Campuchia gặp khó khăn.

*Thứ ba*, là do phía chính quyền Pôn Pốt Iêng Xary cho rằng Việt Nam chơi trò “bắt cá hai tay”, vừa quan hệ, phối hợp với lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary chiến đấu chống quân Mỹ và quân của chính quyền Lon Non, do Mỹ hậu thuẫn, vừa công nhận Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia (lưu vong) do cựu Quốc trưởng Campuchia là Norodom Sihanouk đứng đầu.

*Thứ tư*, là do các thế lực phản động quốc tế xúi giục, hỗ trợ về quân sự cho Campuchia Dân chủ.

Đây là cuộc chiến tranh nằm trong ý đồ chiến lược chung của các thế lực phản động quốc tế, do tập đoàn Pôn Pốt tiến hành nhằm thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với Việt Nam, làm cho Việt Nam mất ổn định, cô lập Việt Nam trên trường quốc tế.

Đây là cuộc chiến tranh được chuẩn bị từ sớm, kỹ càng với những âm mưu, tham vọng đen tối; kết hợp giữa tạo dư luận kích động tâm lý thù hằn dân tộc với tiến công quân sự quy mô lớn trong một thời gian dài, liên tục, thủ đoạn dã man, tàn bạo (hơn 4.000 người dân Việt Nam đã bị quân Pôn Pốt giết hại, riêng ở An Giang là trên 3.000 người).

Trong chỉ đạo chiến tranh, với sự trợ giúp của Trung Quốc về vũ khí, trang bị, cách đánh, quân Pôn Pốt đã tận dụng mọi cơ hội, sử dụng các thủ đoạn tập kích, phục kích, thực hiện đánh nhanh, rút nhanh, đánh vào ban đêm là chủ yếu, kết hợp tiến công bằng cả các đơn vị từ cấp trung đội tới cấp sư đoàn, có pháo binh, xe tăng hỗ trợ.

Cuộc chiến tranh xâm lược chia ra hai giai đoạn rõ rệt. Giai đoạn 1 (từ ngày 30-4-1977 đến ngày 31-12-1977), chính quyền Campuchia Dân chủ triệt để lợi dụng chủ trương giải quyết mọi xung đột biên giới bằng đàm phán hòa bình của Chính phủ Việt Nam để triển khai lực lượng tiến công, gây cho ta nhiều tổn thất. Giai đoạn 2 (từ tháng 1-1978 đến tháng 12-1978), khi bị đánh trả quyết liệt, tập đoàn Pôn Pốt Iêng Xary buộc phải đưa cuộc chiến tranh ra trước công luận quốc tế nhằm lợi dụng các diễn đàn, dư luận quốc tế để xuyên tạc, vu cáo, cô lập Việt Nam về ngoại giao; nhằm tạo ra điểm nóng trong khu vực, tạo cơ để các thế lực thù địch đưa lực lượng vào can thiệp trong trường hợp quân đội Việt Nam mở cuộc tổng phản công và tiến công đánh bật quân Pôn Pốt về bên kia biên giới và truy kích về tận sào huyệt của chúng...

## **2. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và quân đội Việt Nam giải quyết cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam**

Đảng, Nhà nước và quân đội Việt Nam chủ trương giải quyết tranh chấp, xung đột biên giới Việt Nam-Campuchia bằng đàm phán, điều này thể hiện rõ trong các văn kiện, tuyên bố và hành động cụ thể sau:

Các đơn vị quân đội Việt Nam đã chiến đấu thu hồi các đảo bị lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary đánh chiếm trong tháng 5-1975; trao trả hơn 600 của lính Pôn Pốt bị bắt cho phía Campuchia Dân chủ, đồng thời cử đồng chí Nguyễn Văn Linh, đại

diện Đảng Cộng sản Việt Nam sang gặp đại diện Đảng Cộng sản Campuchia để giải quyết vấn đề xung đột biên giới giữa hai nước.

Tháng 4-1976, đại diện hai nước gặp nhau tại Phnôm Pênh. Từ ngày 3 đến ngày 18-5-1976, đại diện Việt Nam và Campuchia Dân chủ đã họp tại Hà Nội để bàn về vấn đề biên giới, theo thỏa thuận của Trung ương Đảng hai nước. Sau 7 phiên họp nhưng không giải quyết được những vấn đề cơ bản, hai bên đã nhất trí ba biện pháp cụ thể: *Một là*, duy trì các ban liên lạc biên giới. Ban liên lạc hai bên sẽ tiến hành điều tra các vụ va chạm và gặp nhau để giải quyết; *Hai là*, giáo dục cán bộ, chiến sĩ và nhân dân hai bên giữ gìn mối quan hệ hữu nghị; *Ba là*, tránh va chạm bất cứ hình thức nào để củng cố tình đoàn kết, tiến hành giải quyết đúng đắn những vụ vi phạm xảy ra ở biên giới và tránh để xảy ra những vụ vi phạm mới<sup>6</sup>.

Tháng 12-1976, Đại hội IV của Đảng đã khẳng định chủ trương: Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và sự giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa Việt Nam với hai nước anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, làm cho ba nước vốn đã gắn bó với nhau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước<sup>7</sup>.

Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các quân khu, quân đoàn, các tỉnh có đường biên giới với Campuchia tăng cường đoàn kết với nhân dân nước bạn, tránh mọi sự khiêu khích. Lãnh đạo Bộ Quốc phòng chủ trương giảm số lượng lớn quân thường trực chuyển sang làm nhiệm vụ kinh tế, trong đó có cả các quân khu 5, 7, 9 ở phía Nam.

Ngày 30-4-1977, quân đội Campuchia Dân

chủ mở cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam trên địa phận tỉnh An Giang. Ngày 1-5-1977, ngay sau khi lực lượng diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary đánh sang An Giang, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 họp khẩn cấp với các chỉ huy đơn vị và các tỉnh có đường biên giới giáp với Campuchia gồm An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp, nhận định: Đây có thể là màn mở đầu cho một cuộc chiến tranh lớn đã được tập đoàn Pôn Pốt Iêng Xary chuẩn bị. Bộ Tư lệnh Quân khu chỉ thị cho các đơn vị kiên quyết giáng trả, đẩy lùi lực lượng xâm lấn, bảo vệ đất đai, tài sản cho nhân dân ở vùng biên giới Tây Nam.

Đầu tháng 5-1977, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp đánh giá tình hình, chủ trương tiếp tục kiên trì xây dựng đường biên giới hòa bình hữu nghị với Campuchia và giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng. Căn cứ chủ trương đó, ngày 7-5-1977, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh điện chỉ thị cho các tỉnh phía Nam, nhấn mạnh: Lập trường căn bản, lâu dài của ta là ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào và nhân dân Campuchia trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau<sup>8</sup>. Vì chủ trương kiên trì giải quyết vấn đề biên giới bằng đàm phán hòa bình, nên Đảng, Nhà nước Việt Nam chưa đưa tin về những vụ tiến công lấn chiếm đất đai, tàn sát dân thường Việt Nam do quân Pôn Pốt Iêng Xary gây ra ở các khu vực biên giới của tỉnh An Giang.

Ngày 23-5-1977, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho các lực lượng vũ trang ở phía Nam: “Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia. Tìm mọi cách làm nhụt tinh thần của

bạn khiêu khích. Tuyên truyền vận động nhân dân bạn và tranh thủ sự đồng tình của dư luận, tạo điều kiện ổn định một bước biên giới với Campuchia. Đập tan âm mưu chia rẽ các nước anh em trên bán đảo Đông Dương”<sup>9</sup>.

Ngày 7-6-1977, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam gửi thư cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Campuchia tố cáo hành động xâm chiếm lãnh thổ, tàn sát nhân dân ở vùng biên giới hai tỉnh An Giang và Kiên Giang: “Việc sử dụng một lực lượng vũ trang rất lớn để đồng thời tiến hành hoạt động trên một khu vực rất rộng và trong một thời gian dài như vậy không thể là việc làm riêng biệt của các địa phương Campuchia”<sup>10</sup>. Đồng thời, Đảng, Chính phủ Việt Nam nêu rõ quan điểm trong việc giải quyết vấn đề biên giới là tôn trọng độc lập và toàn vẹn của nhau, đề nghị gặp lãnh đạo cấp cao Campuchia càng sớm càng tốt để giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam-Campuchia.

Trước tình hình quân Pôn Pốt tăng cường các cuộc tiến công sang đất Việt Nam, ngày 15-7-1977, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, gửi điện cho các đơn vị: Tiếp tục nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu cao tiêu diệt lực lượng phản động xâm lược; Không được chủ quan, thỏa mãn, nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, trình độ tác chiến của cán bộ, chiến sĩ, việc sử dụng vũ khí, trang bị, phương tiện đạt hiệu suất cao; Quán triệt chủ trương kiên quyết bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nước bạn, vừa kiên quyết trừng trị bọn phản động xâm lược vừa thực hiện đoàn kết tốt giữa hai nước”<sup>11</sup>.

Ngày 27, 28-7-1977, Thường trực Quân ủy Trung ương triệu tập hội nghị bàn về xây dựng và bảo vệ biên giới, đánh giá các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cố gắng triển khai kế hoạch phòng thủ

biên giới. Tuy nhiên, do không lường hết những thủ đoạn dã man, tàn bạo của đối phương, nên đã có trường hợp mất cảnh giác, để xảy ra những thiệt hại rất lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân mà không đối phó được kịp thời, có hiệu quả... Cần đề ra một kế hoạch xây dựng tuyến phòng thủ biên giới theo hướng cơ bản, lâu dài”<sup>12</sup>.

Trên cơ sở chủ trương, phương hướng của Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 đề ra ba biện pháp cấp bách nhằm nâng cao khả năng chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang ba thứ quân trên tuyến biên giới: *Một là*, nhanh chóng kiện toàn bộ máy chỉ huy, lãnh đạo các đơn vị; *Hai là*, hoàn thiện các phương án chiến đấu bảo vệ các khu vực trọng điểm và kế hoạch hiệp đồng tác chiến, sử dụng lực lượng giữa các đơn vị; *Ba là*, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ và lực lượng chủ lực cơ động, củng cố tuyến phòng ngự, đánh trả kịp thời lực lượng đối phương lấn chiếm trái phép.

Bộ Tư lệnh Quân khu 7 tăng cường lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu theo hai phương án: *Một là*, dùng lực lượng địa phương phòng thủ, chiến đấu tại chỗ, bảo vệ nhân dân, bảo vệ biên giới; *Hai là*, huy động các đơn vị chủ lực của Quân khu kết hợp với lực lượng của địa phương và Quân đoàn 4 đánh vừa, đánh lớn tiêu diệt quân Pôn Pốt xâm lấn.

Tiếp đó, ngày 6-10-1977, Thường vụ Quân ủy Trung ương ra Chỉ thị số 238-CT/QUTU “Về nâng cao chất lượng chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang bảo vệ vững chắc vùng biên giới, bờ biển và hải đảo thuộc các quân khu phía Nam”. Chỉ thị nhận định về căn bản các đơn vị, địa phương đã bảo vệ được đất đai vùng biên giới. Đồng thời chỉ rõ những thiếu sót như: việc nâng cao sức chiến đấu của đơn vị cơ sở còn chậm; bố trí lực lượng còn phân tán; tổ chức chỉ huy nhiều nơi còn lỏng lẻo; chưa nắm chắc

tình hình địch; chưa có những cách đánh thích hợp. Chỉ thị xác định: Nhiệm vụ hàng đầu của các lực lượng vũ trang là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và hải đảo, từng tấc đất của Tổ quốc, tính mạng và tài sản của đồng bào<sup>13</sup>.

Trước tình hình quân Pôn Pốt liên tục tiến công lấn chiếm và pháo kích sang đất Việt Nam, Bộ Quốc phòng chủ trương mở đợt phản công trừng trị quân lấn chiếm, khôi phục địa bàn bị chiếm đóng trái phép trên đất Việt Nam đồng thời đưa lực lượng luôn qua biên giới đánh sâu vào các bàn đạp xuất phát tiến công của quân Pôn Pốt.

Ngày 31-12-1977, Chính phủ Việt Nam ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam-Campuchia ngay sau khi Campuchia Dân chủ công khai đưa vấn đề chiến tranh biên giới giữa hai nước ra trước dư luận thế giới. Tuyên bố nêu rõ lập trường và nguyên tắc của Việt Nam là: Kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; đồng thời luôn luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, làm hết sức mình để bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị vĩ đại Việt Nam-Campuchia.

Ngày 27-1-1978, Thường vụ Quân ủy Trung ương báo cáo Bộ Chính trị về tình hình Campuchia, nêu rõ: Âm mưu cơ bản của Campuchia Dân chủ là dùng hành động quân sự để phá hoại, tiêu hao lực lượng ta lâu dài, tạo nên tình hình chính trị không ổn định, buộc ta phải bị động đối phó...

Ngày 5-2-1978, Bộ Ngoại giao Việt Nam ra tuyên bố lập trường ba điểm để giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam-Campuchia: 1- Chấm dứt ngay mọi hoạt động thù địch ở vùng biên giới. Lực lượng vũ trang mỗi bên đóng sâu trong lãnh thổ mình cách đường biên giới 5 km. 2- Hai bên gặp nhau ngay tại Hà Nội, Phnôm Pênh, hoặc một địa điểm nào trên biên giới giữa hai nước để bàn bạc và ký một hiệp ước cam kết tôn trọng độc lập,

chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Không xâm lược nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ với nhau. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Không tiến hành các hoạt động lật đổ chống đối nhau, đối xử bình đẳng, sống hoà bình, hữu nghị trong quan hệ láng giềng tốt. Hai bên sẽ ký một hiệp ước về biên giới giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau trong đường biên giới hiện tại. 3- Sẽ thoả thuận một hình thức thích hợp đảm bảo quốc tế và giám sát quốc tế.

Ngày 12-5-1978, lực lượng vũ trang đoàn kết Campuchia được thành lập do Hun Sen làm Chỉ huy trưởng, cùng phối hợp chiến đấu với bộ đội Việt Nam đánh quân Pôn Pốt. Đây là đơn vị đầu tiên của Quân đội nhân dân cách mạng Campuchia, đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng cách mạng và là nhân tố mới của phong trào cách mạng Campuchia chống lại tập đoàn Pôn Pốt Iêng Xary.

Tháng 6-1978, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương họp đánh giá tình hình ở biên giới Tây Nam và các hướng khác, nêu quyết tâm: Kiên quyết phấn đấu giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam càng sớm càng tốt; phối hợp tác chiến quân sự, chính trị, ngoại giao, ra sức giúp đỡ lực lượng cách mạng Campuchia chân chính đánh đổ tập đoàn phản động đang nắm quyền ở Campuchia.

Ngày 27-7-1978, HNTU 4 khoá IV của Đảng ra Nghị quyết "Về tình hình, nhiệm vụ mới, xác định Việt Nam vừa có hoà bình vừa có chiến tranh trên một bộ phận đất nước"; yêu cầu khẩn trương xây dựng, rèn luyện bộ đội chủ lực tinh nhuệ, tăng cường trang bị cho bộ đội địa phương, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Các lực lượng vũ trang của các quân khu 5,7,9 và các đơn vị chủ lực của các quân đoàn



2,3,4 đã trải qua 4 tháng phòng ngự mùa mưa trên biên giới Tây Nam (từ tháng 8 đến tháng 11-1978), thực hiện tốt việc đánh trả quân Pôn Pốt xâm lấn biên giới, bảo vệ địa bàn, bảo toàn lực lượng, tạo thế trận tiến công, giúp đỡ lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia phát triển, làm tốt mọi công tác chuẩn bị cho trận tổng phản công mùa khô 1978.

Ngày 2-12-1978, Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia được thành lập do Heng Somrin làm Chủ tịch, đã công bố Cương lĩnh 11 điểm để tập hợp nhân dân Campuchia đứng lên đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xary, kêu gọi các chính phủ và các tổ chức quốc tế giúp đỡ mọi mặt cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia để hồi sinh đất nước.

Ngày 17-12-1978, Tiền phương Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ và thông qua quyết tâm chiến đấu cho các đơn vị tham gia cuộc tổng phản công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam.

Ngày 24-12-1978, Quân đoàn 4 được lệnh phối hợp với các đơn vị thuộc Quân khu 7, các đơn vị binh chủng pháo binh, xe tăng, xe thiết giáp mở đầu cuộc tổng phản công tại khu vực Bến Sỏi, Bến Cầu của tỉnh Tây Ninh. Quân đoàn 2 tổ chức các đơn vị thành 11 khối hành quân tập kết ở khu vực Bảy Núi, An Giang. Quân khu 9 tổ chức phản kích đánh lui quân Pôn Pốt đang bám trụ tại các địa bàn trong lãnh thổ Việt Nam, buộc chúng phải rút chạy về bên kia biên giới.

Từ ngày 28 đến ngày 30-12-1978, các Quân khu 5, Quân khu 7 đã phối hợp tác chiến với Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đánh địch lấn chiếm, thu hồi đất đai, gấp rút chuẩn bị chuyển sang truy kích quân Pôn Pốt theo yêu cầu của lực lượng cách mạng Campuchia.

Ngày 31-12-1978, Quân đoàn 2 phối hợp với các đơn vị địa phương của Quân khu 9 nổ súng tiến công địch ở khu vực kênh Vĩnh Tế, An Giang,

giải phóng phần đất cuối cùng của Tổ quốc bị quân Pôn Pốt chiếm giữ.

Những ngày đầu tháng 1-1979, các đơn vị quân đội Việt Nam đã phối hợp với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia tiến hành tổng tiến công trên phần đất của Campuchia, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh ngày 7-1-1979, kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam.

Qua nghiên cứu quá trình chỉ đạo của Đảng trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam (4-1977 - 1-1979), bước đầu có một số nhận xét như sau:

Biên giới Việt Nam-Campuchia có tổng chiều dài 1.214km, tiếp giáp 8 tỉnh của Việt Nam (Gia Lai-Kon Tum, Đắk Lắk, Sông Bé, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang) và 9 tỉnh của Campuchia (Ratanakiri, Mônđônkiri, Krachiê, Kôngpông Chàm, Svây riêng, Prêyveng, Kan đan, Takeo, Campôt). Quân Pôn Pốt, đã đánh sang Việt Nam trên toàn tuyến biên giới một cách liên tục, quy mô lớn, với nhiều thủ đoạn, biện pháp dã man, tàn bạo hòng chiếm đất của Việt Nam, nhằm phá hoại, làm cho Việt Nam không ổn định, không thể tập trung xây dựng đất nước.

Đây là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chính nghĩa, vì hòa bình, vì độc lập dân tộc và tình hữu nghị lâu đời đối với nhân dân Campuchia. Cuộc chiến đấu của quân và dân các tỉnh biên giới Tây Nam đã đẩy lùi, đập tan cuộc xâm lược lãnh thổ Việt Nam của tập đoàn Pôn Pốt Iêng Xary, tạo điều kiện để quân và dân ta tiếp tục hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia giải phóng đất nước, giữ vững thành quả cách mạng, đồng thời chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới phía Bắc.

Đây là cuộc chiến tranh mang tính chất phòng ngự, bảo vệ các vùng đất đai, chống lại quân Pôn Pốt tiến công và lấn chiếm với lực lượng quân đội

huy động rất lớn thuộc ba quân khu 5,7,9 và ba quân đoàn chủ lực 2,3,4 cùng lực lượng vũ trang và nhân dân các địa phương vùng biên giới Tây Nam.

Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm.

Khuyết điểm lớn về chiến lược của ta trong cuộc chiến tranh biên giới trên hướng Tây Nam là đã mất cảnh giác nghiêm trọng, không kịp thời xác định kẻ thù. Không thấy sớm Campuchia Dân chủ đã chuyển thành thù...Việc xác định kẻ thù một cách chưa rành mạch, dứt khoát đã đặt chúng ta ngay từ đầu trong tình thế không có chuẩn bị, bị bất ngờ trong việc đối phó với cuộc chiến tranh xâm phạm biên giới<sup>14</sup>.

Trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh “việc bảo vệ biên giới chưa được tiến hành một cách chủ động và có hiệu lực theo một kế hoạch thống nhất, chặt chẽ, sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang và của nhân dân địa phương chưa được phát huy mạnh mẽ”, do đó “đã để xảy ra những thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân mà không đối phó được kịp thời và có hiệu quả”<sup>15</sup>.

Việc “Bố trí lực lượng còn phân tán, tổ chức chỉ huy nhiều nơi còn lỏng lẻo, chưa nắm chắc tình hình địch, chưa có những cách đánh thích hợp, chưa đánh trả thật đích đáng, chưa thực hiện được tiêu diệt gọn địch”<sup>16</sup>.

1, 2. Phòng Lưu trữ, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Phòng Vụ châu Á II, số lưu trữ 260

3. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phòng Ban Chấp hành Trung ương, đơn vị bảo quản số 2.631

4. Xem Tài liệu thu được tại Sở chỉ huy Sư đoàn 4 quân Pôn Pốt (căn cứ Krêch) ngày 22-12-1977, số 990. Tài liệu lưu tại Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường Quân khu 7

5. Xem Báo *Quân đội nhân dân*, ngày 7-1-1978

6. Xem Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phòng số 34, đơn vị bảo quản số 135

7. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr.1041

8. Xem Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2014, T. 13, tr. 103

9. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Việt Nam trong thế kỷ XX-Những sự kiện quân sự*, Nxb QĐND, H, 2001, tr. 532

10. Thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Campuchia và Chính phủ Campuchia Dân chủ, Báo *Quân đội nhân dân*, ngày 7-1-1978

11. Xem Điện số 158-QU/TW, ngày 15-7-1977. Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Phòng Quân ủy Trung ương, Hồ sơ số 964

12. Xem Kết luận của đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Hội nghị bàn về xây dựng và bảo vệ biên giới. Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Phòng Quân ủy Trung ương, Hồ sơ số 973

13. Xem Chỉ thị số 238-QU/TW, ngày 6-10-1977. Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Phòng Quân ủy Trung ương, Hồ sơ số 970

14. Xem “Mấy nhận xét lớn về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và báo cáo việc lực lượng vũ trang Campuchia tấn công ta ở biên giới Tây Nam”, Báo cáo số 26/QUTƯ ngày 17-7-1978. Văn phòng Quân ủy Trung ương, Hồ sơ số 1022, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 1-2

15. Kết luận của đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Hội nghị bàn về việc xây dựng và bảo vệ biên giới ngày 27 và 28-7-1977, Hồ sơ số 973, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 2

16. Chỉ thị số 238-QUTƯ, ngày 6-10-1978, của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Hồ sơ số 970, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 2.